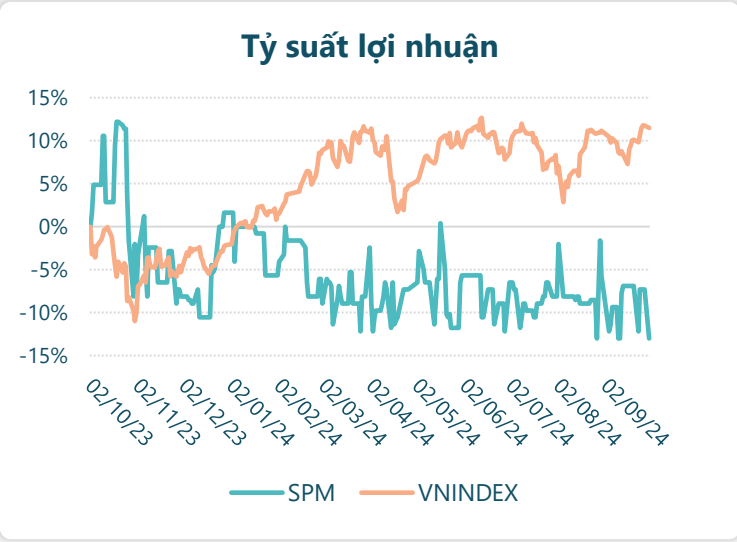


Ngày	10,700 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.8%	-7.0%	-4.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	10,700 - 13,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	147
Số lượng CPLH (CP)	13,770,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	375
Sở hữu nước ngoài	2.1%
Beta	0.64
EPS	-253
P/E	-42.3



Doanh thu thuần
Q3/24

73.7

tỷ VNĐ

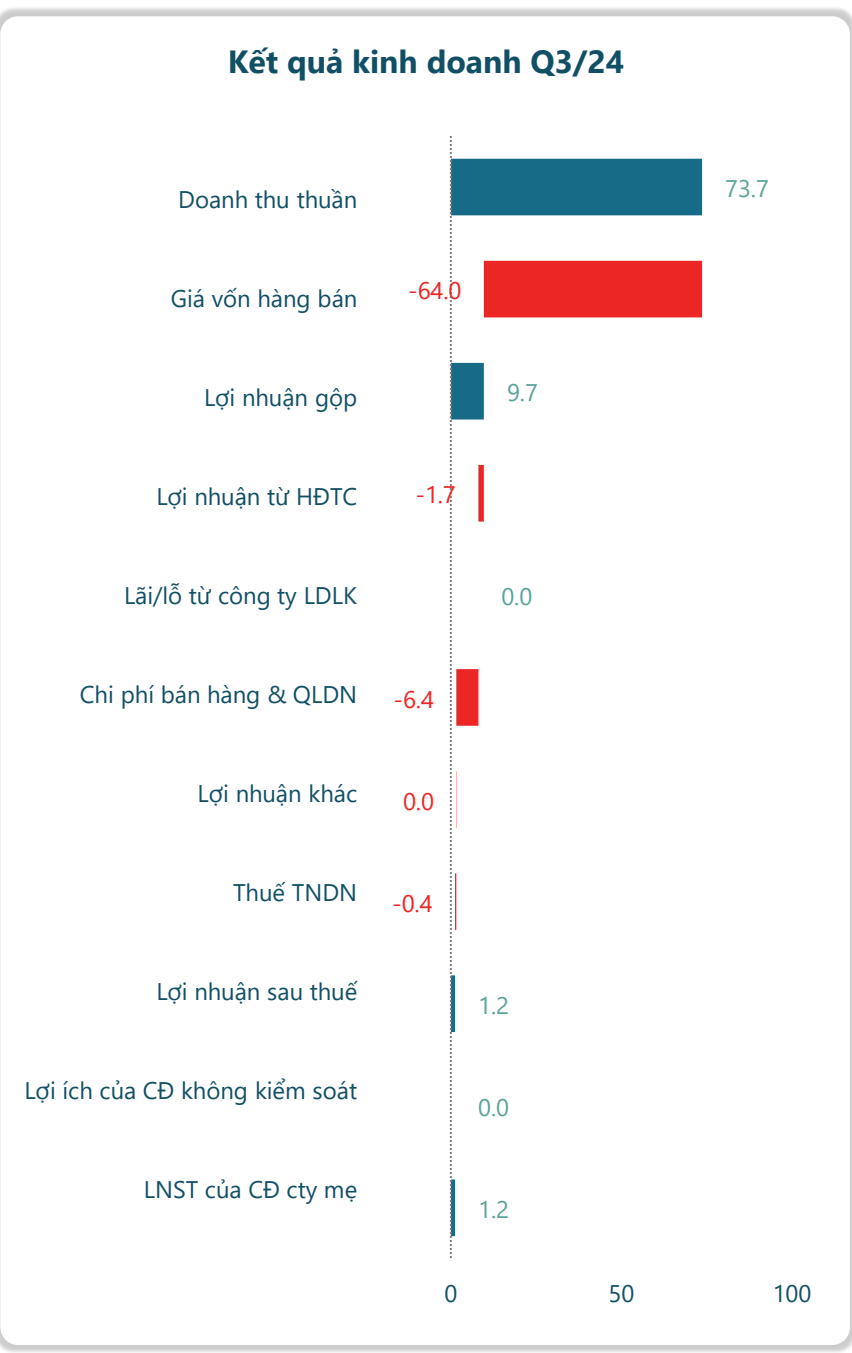
QoQ: ▲ 1.60 | 2.2%

YoY: ▼28.3 | -27.8%

Nợ/VCSH
Q3/24

23.8%

YoY: +/-▲ 0.3%



LN gộp
Q3/24

9.71

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.09 | -45.5%

YoY: ▼6.49 | -40.1%

ROE (TTM)
Q3/24

-0.4%

YoY: +/-▼ 0.3%

LN trước thuế
Q3/24

1.62

tỷ VNĐ

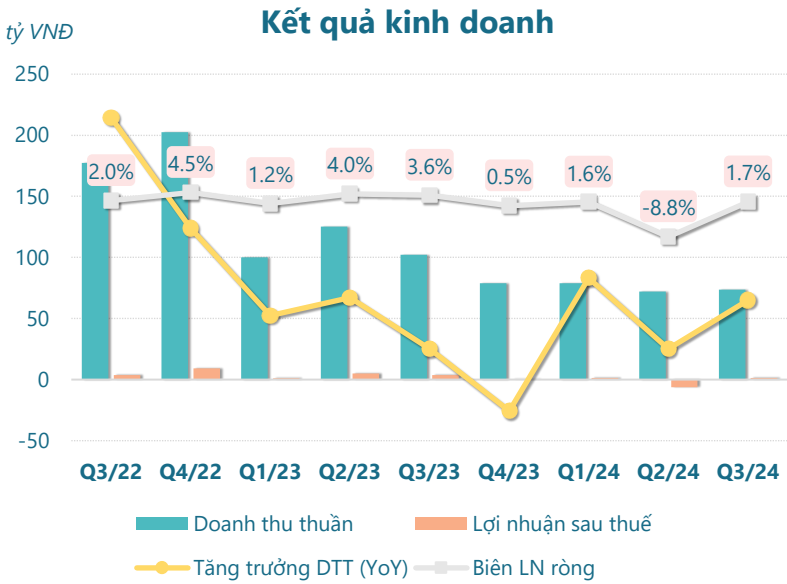
QoQ: ▲ 6.64 | 132%

YoY: ▼3.15 | -66.0%

ROA (TTM)
Q3/24

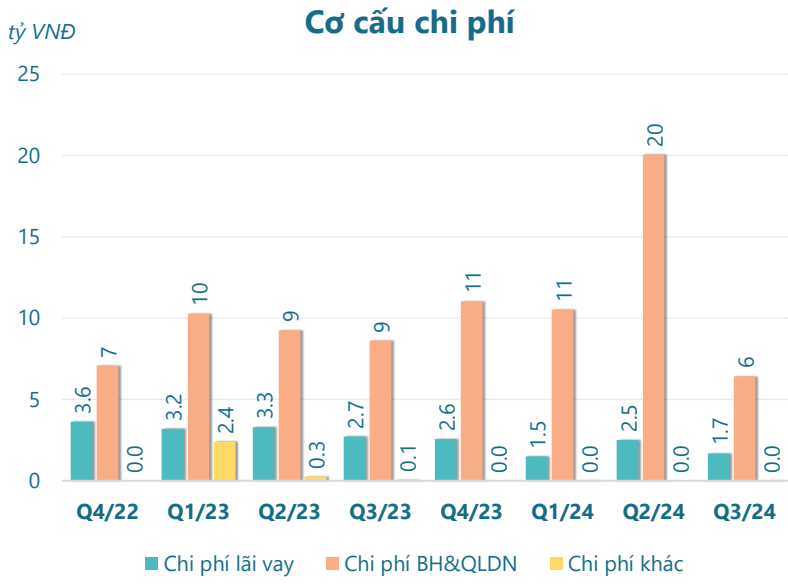
-0.3%

YoY: +/-▼ 0.2%



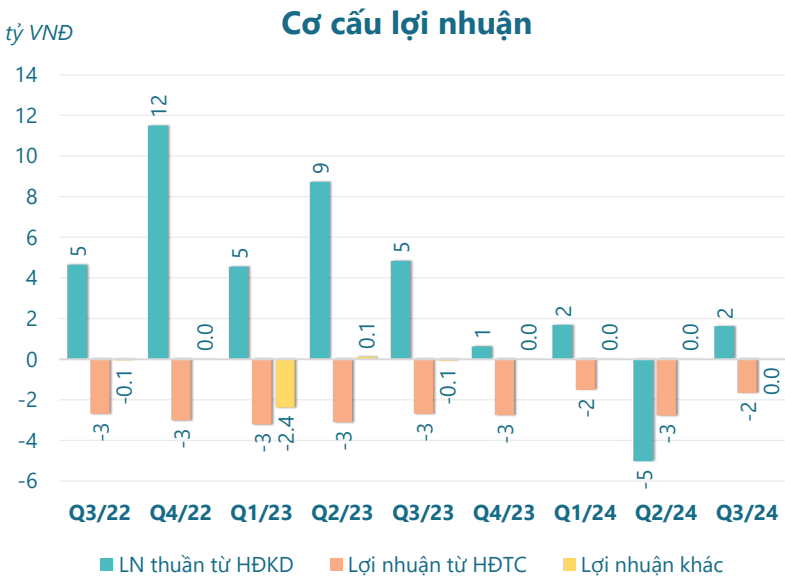
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 1.62 tỷ đồng**, tăng thêm 6.64 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 66.5% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 1.67 tỷ đồng** tăng thêm 1.10 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 1.02 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **bằng 0** không đổi so với kỳ trước và tăng thêm 0.07 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **SPM** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **73.68 tỷ đồng** giảm đi **27.8%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1.22 tỷ đồng, giảm sút 67.1%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **225.0 tỷ đồng** thấp hơn 31.2% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 9 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **225.0 tỷ đồng** thấp hơn 31.2% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -4.00 tỷ đồng** thấp hơn



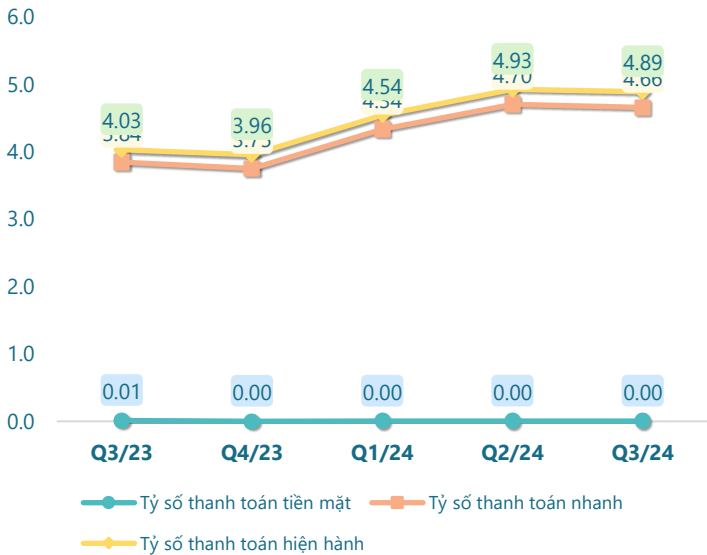
Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **1.68 tỷ đồng** giảm đi 33.1% so với kỳ trước và thấp hơn 38.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **6.42 tỷ đồng** giảm đi 68.0% so với kỳ trước và thấp hơn 25.5% so với cùng kỳ năm trước.

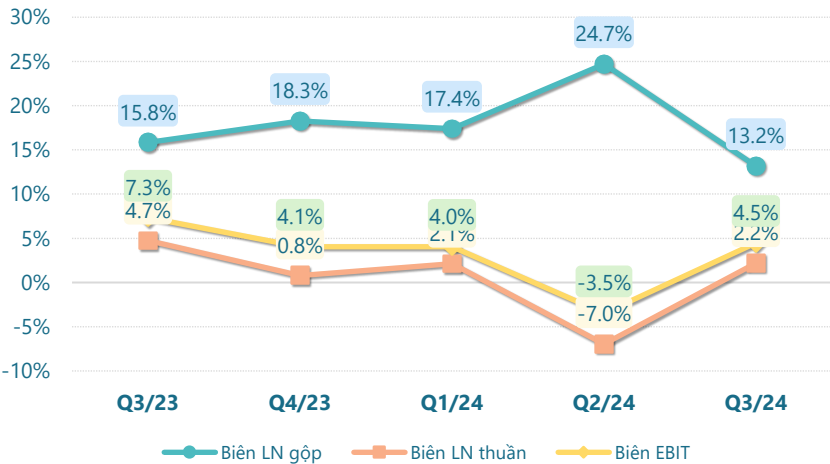
Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	73.7	72.1	2.2%	102	-27.8%	225	327	-31.4%
Giá vốn hàng bán	64.0	54.3	17.8%	85.9	-25.5%	183	272	-32.6%
Lợi nhuận gộp	9.71	17.8	-45.5%	16.2	-40.1%	41.2	55.3	-25.4%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.06	-50.8%	0.03	-1.5%	0.10	0.34	-71.4%
Chi phí TC	1.70	2.82	-39.8%	2.73	-37.9%	6.04	9.33	-35.2%
Chi phí lãi vay	1.68	2.51	-32.9%	2.72	-38.1%	5.69	9.20	-38.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.82	6.91	-59.1%	4.04	-30.1%	16.7	17.0	-1.8%
Chi phí QLDN	3.59	13.1	-72.6%	4.58	-21.5%	20.3	11.2	81.8%
LN thuần từ HĐKD	1.62	-5.02	132%	4.84	-66.5%	-1.71	18.1	-109%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		-0.07	95.3%	0.01	-2.32	101%
LN trước thuế	1.62	-5.02	132%	4.77	-66.0%	-1.69	15.8	-111%
Lợi nhuận sau thuế	1.22	-6.35	119%	3.71	-67.0%	-3.86	9.90	-139%
LNST của CĐ cty mẹ	1.22	-6.35	119%	3.71	-67.0%	-3.86	9.90	-139%

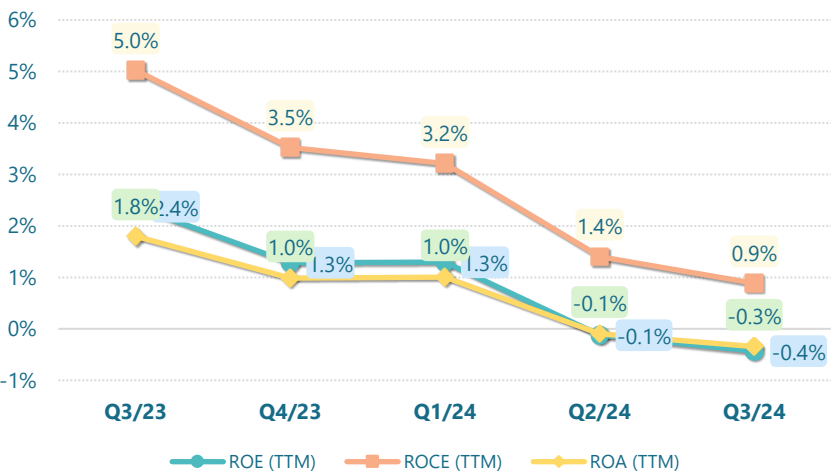
Chỉ số thanh khoản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



Vòng quay tài sản

